



liàn jīn shù
炼金术

noun · alchemy

Example Sentences

Gǔ dài hěn duō rén yán jiū liàn jīn shù
古代很多人研究炼金术。

Many people in ancient times studied alchemy.

liàn jīn shù suī rán méi néng diǎn shí chéng jīn què wèi huà xué diàn dìng le jī chǔ
炼金术虽然没能点石成金，却为化学奠定了基础。

Although alchemy could not turn stone into gold, it laid the foundation for chemistry.

Trace each character, then write the word on your own.

炼	炼	炼	炼	炼	炼	炼	炼	炼	炼	炼
炼										
金	金	金	金	金	金	金	金	金	金	金
术	术	术	术	术	术	术	术			